

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HSST
Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Học và bà Lê Thị Lâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 18/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 13/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 07/8/1974 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Số H, tổ B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số X, xã V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn K – Sinh năm 1947 và bà: Đặng Thị Y (Đã chết); Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Vợ là: Trần Thị T - Sinh năm 1977 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/4/1994 bị Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân" theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự;

- Ngày 09/12/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt: "Cảnh cáo" về hành vi "Kinh doanh hàng nhập lậu".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 07/3/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1957 (Đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1948

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Cháu Nguyễn Anh T - Sinh năm: 2015

Người đại diện theo pháp luật: Anh Cháu M - Sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1987 (*Là bố mẹ đẻ của cháu T*)

Đều địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

* *Bị đơn dân sự*: Hợp tác xã vận tải đường bộ Q

Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Nam T - Sinh năm: 1963 (*Là Giám đốc - Chủ nhiệm Hợp tác xã*)

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Nam Định

* *Người làm chứng*:

- Anh Phạm Minh T - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Đội Z, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định

- Chị Trần Thị Lệ Hằng - Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Xóm 5, xã V, Thành phố Đ, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng E, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) MT thuộc sở hữu hợp pháp của Hợp tác xã vận tải đường bộ Q có địa chỉ tại thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, Hưng điều khiển xe ô tô nói trên lưu thông trên phần đường phía Đông Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc, đến khoảng Km368+100m QL1A thuộc địa phận thôn C, xã E, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đây là đoạn đường đã được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định đang có xe lưu thông, H điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị D điều khiển xe mô tô BKS BS chở phía sau là con trai Nguyễn Anh T ngồi giữa và mẹ đẻ Nguyễn Thị D ngồi sau cùng. Chị D điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều trên cùng làn đường với xe ô tô H đang điều khiển. Do không đảm bảo an toàn khi vượt xe khác nên khi H điều khiển xe vượt xe mô tô BKS BS thì thành xe ô tô bên phải đã va chạm vào tay nắm bên trái đầu xe mô tô BKS BS làm xe mô tô và người ngồi trên xe mô tô bị ngã xuống đường. Hậu quả: bà D tử vong tại chỗ và cháu T bị thương nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra, H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 226/GĐPY-PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị D là do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 269/PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài đầu mút bên phải trán xe cách thành xe bên phải 4,5cm xe ô tô BKS MT với mặt ngoài núm đầu mút tay nắm bên trái xe mô tô BKS BS.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động cùng chiều. Xe ô tô BKS MT ở bên trái và có vận tốc lớn hơn xe mô tô BKS BS.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà số "1" được thể hiện trên sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, thuộc làn đường phía ngoài giành cho xe cơ giới theo hướng từ Nghệ An đi Hà Nội.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô BKS MT và xe mô tô BKS BS tại thời điểm xảy ra va chạm.

Bản cáo trạng số 63/CTr-VKS-HS ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. không áp dụng hình phạt bổ sung và không xem xét phần bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- ***Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- ***Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:***

Tại phiên tòa Nguyễn Văn H đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, tại Km368+100m QL1A thuộc địa phận thôn C, xã E, huyện T, tỉnh

Thanh Hóa, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát BKS MT đã vượt xe mô tô BKS BS do chị Nguyễn Thị D điều khiển chở phía sau là con trai Nguyễn Anh T và mẹ đẻ Nguyễn Thị D. Do không đảm bảo an toàn khi vượt nên khi H điều khiển xe vượt xe mô tô BKS BS thì thành xe ô tô bên phải đã va chạm vào tay nắm bên trái đầu xe mô tô BKS BS làm xe mô tô và người ngồi trên xe mô tô bị ngã xuống đường. Hậu quả: bà D tử vong tại chỗ và cháu T bị thương nhẹ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai người làm chứng, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm a khoản 5 điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện T nói chung, tình trạng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được người đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/4/1994 bị Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân" theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự. Ngày 09/12/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt: "Cảnh cáo" về hành vi "Kinh doanh hàng nhập lậu". Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này đã được xóa án tích, nhưng khi lượng hình cũng cần phải xem tình tiết này để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét về bồi thường dân sự:

- Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện Hợp tác xã vận tải đường bộ Q và bị cáo H đã thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị D số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Việc bồi thường dân sự đã xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với cháu Nguyễn Anh T cũng là bị hại trong vụ án. Tuy nhiên, cháu T bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên người giám hộ của cháu đã tự nguyện từ chối giám định sức khỏe và không đề nghị bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử miễn xét.

Xét về phần vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại vật chứng gồm: Một xe ô tô mang BKS MT và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là Hợp tác xã vận tải đường bộ Q; Một xe mô tô BKS BS và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D, do đó hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chiếc giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Nguyễn Văn H do sở giao thông tỉnh Nam Định cấp ngày 27/12/2017 (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án), vì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo là hoàn toàn chính xác.

Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn H 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2018. Giao bị cáo H cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Nguyễn Văn H do sở giao thông tỉnh Nam Định cấp ngày 27/12/2017.

- **Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- UBND xã V, Thành phố Đ, tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc